CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Địa chỉ: Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, Thành phố Thủ Đức
ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014
Website: www.tancangwarehousing.com.vn
MSDN: 0309532497

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
DN: C=VN, S=MST:0309532497, L="Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh", O=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG, E=vanntt@saigonnewport.com.vn
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2022-04-06 14:03:37
Foxit Reader Version: 9.1.0

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

Hội đồng quản trị Công ty CP Kho Vận Tân Cảng trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

1. **Thời gian tổ chức cuộc họp:** 9h00, Thứ ba - ngày **26/4/2022** *(đón khách từ 8h00)*
2. **Địa điểm**: Hội trường Lầu 4 Công ty, Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, P. Cát Lái, TP Thủ Đức, TP.HCM
3. **Thành phần tham dự:** Cổ đông theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày **29/3/2022** (Danh sách chốt của TTLKCK)
4. **Nội dung họp:**
   - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và KH năm 2022;
   - Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021;
   - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã kiểm toán;
   - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
   - Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và KH năm 2022;
   - Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
   - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
   - Tờ trình về việc điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty;
   - Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ);
   - Tờ trình về việc thông qua chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025;
   - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông (nếu có).
5. **Tài liệu họp**: Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được Công ty đăng tải tại website: **www.tancangwarehousing.com.vn** từ ngày **05/4/2022** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

6. Xác nhận tham dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự bằng phương thức gửi thư bảo đảm/ email theo địa chỉ dưới đây **trước 17h00 ngày 22/4/2022**.

7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

- **Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng**
- Địa chỉ: Cổng C, Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 37423929 ext. 2635 Fax: (028) 37422014

Liên hệ:

- **Ms. Diễm** – 0909.834.134**;** Email: diemlth@saigonnewport.com.vn
- **Ms. Hiền** – 0938.896.869; Email: hienht1@saigonnewport.com.vn

8. Tham dự họp:

Quý Cổ đông tham dự họp vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo Thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự, CMND/ CCCD/ hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), Thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự, CMND/ CCCD/ hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính).

Quý cổ đông tuân thủ biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo quy định trong thời gian tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông không nhận được thư mời do địa chỉ không chính xác.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0309532497 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG - TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Ngô Văn Ngự

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Bắt đầu lúc 09h ngày 26 tháng 4 năm 2022)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h00 – 9h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Tài liệu đại hội.	**Ban tổ chức**
9h00 – 9h10	- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do; - Giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	**Ban tổ chức**
9h10 – 9h20	- Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	**Đoàn chủ tịch**
9h20 – 9h45	**Các báo cáo tại Đại hội:** - Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT). - Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS).	**Đại diện HĐQT** **Đại diện BKS**
9h45 – 10h15	**Nội dung tờ trình:** 1.Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021. 2.Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022. 3.Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022. 4.Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. 5.Tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ). 6.Tờ trình điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty. 7.Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty. 8.Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025.	**Đoàn chủ tịch**
10h15 – 10h45	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung biểu quyết	**Đoàn chủ tịch**
10h45 – 11h00	**Đại hội giải lao – Ban kiểm phiếu làm việc**	
11h00 – 11h10	**Công bố kết quả kiểm phiếu**	**Ban kiểm phiếu**
11h10 – 11h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc ĐH; - Chào cờ.	**Đoàn chủ tịch** **Ban Thư ký**

(*) Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày 26/4/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Địa chỉ: Cảng Tân Cảng – Cát Lái, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức, TP.HCM
ĐT: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014
Website : www.tancangwarehousing.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng,

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Kho Vận Tân Cảng năm 2022 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **29/3/2022** đều có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng.

2. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.

3. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

Điều 2. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người được ủy quyền thì việc bầu Chủ tọa cuộc họp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của ĐHĐCĐ theo nội dung, chương trình họp mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước cuộc họp ĐHĐCĐ và có các quyền hạn theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

2. Đoàn Chủ tịch gồm từ 02 đến 05 người, bao gồm Chủ tịch Đoàn và các thành viên do Chủ tịch Đoàn đề xuất. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch như sau:

a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình họp dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận các nội dung có trong chương trình họp;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình cuộc họp.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Thư ký cuộc họp (Thư ký Đại hội)

1. Thư ký của cuộc họp ĐHĐCĐ do Đoàn Chủ tịch đề cử. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;

d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của ĐHĐCĐ gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ biểu quyết tán thành.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn và công bố trước ĐHĐCĐ;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo ĐHĐCĐ những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề được trình bày trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của ĐHĐCĐ đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại cuộc họp (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu theo ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình họp; Quy chế làm việc; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và một số vấn đề khác phát sinh ngay tại cuộc họp.

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại cuộc họp.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại cuộc họp bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ toạ đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thể lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 29/3/2022**) tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là **19.991.020** cổ phần, tương đương với **19.991.020** quyền biểu quyết.

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp

thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

➢ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➢ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thi hành Quy chế: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền, khách mời tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHẦN 1: BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021.

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các quyết định của HĐQT.

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, cụ thể HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty. HĐQT đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty để đề ra các Nghị quyết đúng đắn, kịp thời và hiệu quả. HĐQT đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng phù hợp, đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu thực hiện trên 90% kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021.

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	03/NQ-HĐQT	06/4/2021	-Thông qua việc miễn nhiệm chức danh PGĐ Công ty đối với Ông Nguyễn Duy Thanh
2	04/NQ-HĐQT	28/4/2021	- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. - Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021.
3	05/NQ/HĐQT	11/5/2021	-Thông qua việc bổ nhiệm chức danh PGĐ Công ty đối với ông Bùi Văn Bằng.
4	06/NQ/HĐQT	21/5/2021	-Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. -Thông qua phương án thuê xe nâng rỗng tại Depot Tân Cảng

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			Suối Tiên. -Thông qua phương án tăng 10% đơn giá thanh toán nâng hạ trung chuyển tại bãi Cát Lái cho các đơn vị xếp dỡ. -Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư – Quy chế mua sắm.
5	07/NQ/HĐQT	25/6/2021	-Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2020, thời gian và địa điểm chi trả cổ tức.
6	09/NQ/HĐQT	11/11/2021	-Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm

2. Kết quả triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2021, công ty triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Trong năm 2021, tổng mức thù lao của HĐQT đã được chi trả bằng mức thù lao được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2021, tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	– Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp,vệ sinh, sửa chữa	Tổ chức có liên quan với: - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT); - Ông Trần Quang Thảo (Thành viên

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
		container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Cổ tức	HĐQT kiêm GĐ); - Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời… – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mợi (TV HĐQT) là Giám đốc

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Giám đốc và các thành viên Ban điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT về triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

- Trong năm 2021, Giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã triển khai tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT. Có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, kịp thời ban hành các quy trình, quy định phù hợp với sản xuất kinh doanh trong hoàn cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp (Quy trình làm hàng qua email, đưa vào hoạt động hệ thống quản lý kho tự động e.WMS) đảm bảo thu nhập của người lao động và lợi ích của cổ đông.

- Công tác quản lý đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ, các thủ tục đầu tư tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Thuận lợi

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid 19, đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 4 đến hết tháng 9, nhưng được sự chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban TGĐ, và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT cùng sự nhanh nhạy trong quản lý điều hành của HĐQT, BGĐ và sự tin tưởng, ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của khách hàng, nội bộ đoàn kết, đơn vị vẫn duy trì được sự tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa.

- Kho CFS 01 được đưa vào khai thác, hạ tầng nền bãi được nâng cấp đồng bộ, tạo điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ (CLDV).

- Phần mềm làm thủ tục giao nhận hàng và thanh toán online eWMS giai đoạn 1 đưa vào hoạt động góp phần giúp khách hàng và đơn vị chủ động trong việc giao nhận xuất nhập hàng hóa, tiết kiệm chi phí thời gian và đáp ứng được yêu cầu an toàn của công tác phòng chống dịch.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 gây ảnh hưởng lớn đến tình hình XNK nói chung và đơn vị nói riêng, làm sụt giảm lượng hàng CFS thông qua kho, đồng thời tạo áp lực đơn vị phải thực hiện nhiều biện pháp thay đổi, điều chỉnh lại quy trình sản xuất, phát sinh thêm chi phí, nhân sự phục vụ.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021.

1. Kết quả SXKD năm 2021 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.162.984	1.197.873	1.131.715	94,5	97,3
Sản lượng bãi (teus)	692.333	756.983	648.960	85,7	93,7
Sản lượng VTVN(cont)	20.612	21.419	17.931	83,7	87,0

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**777.840**	**846.986**	**809.302**	**95,55**	**104,04**
1. Doanh thu bán hàng	768.721	842.358	800.514	95,03	104,14
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.458	3.625	8.233	227,12	97,34
3. Thu nhập khác	660	1.002	554	55,29	83,94
II. Tổng chi phí	**678.647**	**739.705**	**709.579**	**95,93**	**104,56**
1. Giá vốn hàng bán	601.216	656.752	632.226	96,27	105,16
2. Chi phí tài chính	7.430	8.161	6.136	75,19	82,58
3. Chi phí bán hàng	10.641	12.131	9.424	77,69	88,56
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	57.627	60.836	60.306	99,13	104,65
5. Chi phí khác	1.733	1.825	1.486	81,42	85,75
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**99.193**	**107.281**	**99.723**	**92,95**	**100,53**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.896	23.061	23.528	102,03	112,60
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	237		-399		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**78.060**	**84.220**	**76.594**	**90,95**	**98,12**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	1.838	**2.626**	2.404	**91,55**	**130,79**

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2021)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**637.714**	**703.243**	**673.130**	**95,72**	**105,55**
1. Doanh thu bán hàng	624.663	693.968	659.086	94,97	105,51
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.391	8.275	13.489	163,01	108,86
3. Thu nhập khác	660	1.000	554	55,40	83,94
II. Tổng chi phí	**549.030**	**609.507**	**582.314**	**95,54**	**106,06**
1. Giá vốn hàng bán	483.242	537.817	519.141	96,53	107,43

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
2. Chi phí tài chính	4.548	5.627	3.958	70,34	87,03
3. Chi phí bán hàng	10.508	12.000	9.058	75,48	86,20
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.534	52.712	49.521	93,95	99,97
5. Chi phí khác	1.198	1.350	636	47,11	53,09
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**88.684**	**93.736**	**90.815**	**96,88**	**102,40**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.736	19.402	20.464	105,47	109,22
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	237		-399		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**69.710**	**74.334**	**70.750**	**95,18**	**101,49**

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

Năm 2021, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD thích ứng tốt với các biến động của thị trường, có các biện pháp SXKD phù hợp để giảm thiểu tác động của dịch Covid 19 và triển khai đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả SXKD năm 2021 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đạt mức tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể:

-Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 95,55% so với KH năm và tăng 4% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 92,95% kế hoạch năm và tăng 1% so với cùng kỳ.

-Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 90,9% kế hoạch năm và bằng 98% so với cùng kỳ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2021 đạt 2.404 đồng/CP, bằng 91,55% so với KH năm và tăng 30% so với cùng kỳ.

- Đảm bảo việc làm và đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổng thu nhập bình quân người lao động đạt 27,5 triệu đồng/người/tháng bằng 99% so với kế hoạch và tăng 1,1% so với thực hiện năm 2020.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi:

- Tình hình đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển; Chính phủ tiếp tục có nhiều chính sách đổi mới, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của Công ty được khẳng định và nâng cao.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của HĐTV, Đảng ủy, Ban TGĐ và sự hỗ trợ của các phòng ban chức năng TCT. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

- Dự kiến dự án 3.2ha Phú Hữu khi đưa vào khai thác sẽ làm giảm áp lực cho hệ thống kho, bãi của KVTC tăng doanh thu cho đơn vị.

- Với chiến lược đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật, không ngừng đổi mới công nghệ, cải cách hệ thống quản lý và đẩy mạnh đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất ra bên ngoài, Công ty đã duy trì sự phát triển ổn định, bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài phức tạp khó dự đoán tại nhiều thị trường trên thế giới. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng, trực tiếp tác động tiêu cực đến sản lượng hàng hóa các mảng dịch vụ thông qua đơn vị.

- Các chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao trong đó có chi phí nhiên liệu – một trong những chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành.

- Yêu cầu về cạnh tranh, sự đòi hỏi của thị trường đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư cải tiến công nghệ quản lý, điều hành sản xuất.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Kế hoạch sản lượng năm 2022 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	DỰ KIẾN NĂM 2022	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2021
Sản lượng kho	Tấn	1.131.715	1.164.416	102,9%
Sản lượng bãi (teus)	Teus	648.960	740.363	114,1%
Sản lượng VTVN (teus)	Teus	17.931	17.384	96,9%

2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2022 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**809.302**	**864.877**	**106,9%**
1. Doanh thu bán hàng	800.514	858.553	107,3%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.233	5.324	64,7%
3. Thu nhập khác	555	1.000	180,3%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ
II. Tổng chi phí	**709.579**	**759.017**	**107,0%**
1. Giá vốn hàng bán	632.226	676.994	107,1%
2. Chi phí tài chính	6.136	5.997	97,7%
3. Chi phí bán hàng	9.424	10.493	111,3%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.306	63.628	105,5%
5. Chi phí khác	1.486	1.906	128,2%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**99.723**	**105.860**	**106,2%**
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	23.528	23.386	99,4%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399	0	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**76.594**	**82.474**	**107,7%**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.404	2.602	108,3%

3. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2022 (Công ty mẹ):

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	**673.129**	**717.186**	**106,55**
1. Doanh thu bán hàng	659.086	706.666	107,22
2. Doanh thu hoạt động tài chính	13.489	9.520	70,58
3. Thu nhập khác	554	1.000	180,29
II. Tổng chi phí	**582.314**	**623.162**	**107,01**
1. Giá vốn hàng bán	519.141	554.260	106,76
2. Chi phí tài chính	3.958	4.318	109,10
3. Chi phí bán hàng	9.058	10.000	110,39
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.521	53.634	108,31
5. Chi phí khác	636	950	149,31
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**90.815**	**94.024**	**103,53**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.464	20.111	98,27
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399		0,00
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**70.750**	**73.913**	**104,47**

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về quản lý, điều hành:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị đối với cán bộ, CNV, NLĐ về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và Pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, điều lệnh Quân đội, quy định của Quân chủng, Quân cảng, đơn vị; phát triển "Văn hóa TCSG" chú trọng đặc biệt quy tắc giao tiếp với khách hàng và chấp hành "3 không" và các quy định về an toàn PCD.

- Phát triển dịch vụ ra ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái gắn liền với dịch vụ trong cảng nhằm mở rộng thị trường, khách hàng; đẩy nhanh tiến độ triển khai thác DA 3.2 ha Phú Hữu. Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành, hoàn tất áp dụng chương trình thủ tục đăng ký làm hàng, thanh toán qua mạng hàng LCL xuất khẩu, hóa đơn điện tử kho ngoại quan; Ổn định dịch vụ vận tải ngoài trên cơ sở duy trì, phát triển lượng khách hàng riêng, khai thác tốt mảng hàng quá khổ, quá tải, tăng cường quản trị về chi phí và trình độ điều hành vận tải.

- Tiếp tục thực hiện điều chỉnh nhân sự, quy trình SX cho phù hợp với chỉ thị của Chính phủ về việc phòng chống dịch Covid 19, sẵn sàng phương án đảm bảo sản xuất khi dịch bệnh bị đẩy lùi.

- Đẩy mạnh khai thác Kho, Bãi bằng việc tối đa hóa hệ số khai thác trong SX, giảm tỷ lệ đảo chuyển. Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ, tăng ưu thế cạnh tranh. (định mức nhiên liệu VTVN, định mức hệ số đảm bảo phương tiện, công nhân xếp dỡ nhằm đảm bảo CLDV).

- Tập trung triển khai công tác MKT, thu hút khách hàng kho ngoại quan, kho CFS, Depot TCST bám sát tình hình kinh doanh của các khách hàng đưa ra dự báo về thị trường trong và sau thời điểm dịch Covid 19 phục vụ công tác quản trị kịp thời, sát đúng tình hình đặc biệt chú trọng khách hàng cho kho NQ và kho CFS.

- Đẩy mạnh dịch vụ tại các dự án mới và Depot TC-ST trên cơ sở chủ động trong khai thác dịch vụ từ khâu tiếp cận các hãng tàu, chính sách giá, hoa hồng... Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PR, quảng bá hình ảnh, cập nhật thường xuyên website: tancangwarehousing.com.vn.

- Thực hiện tốt kế hoạch nâng cao CLDV năm 2022, trong đó tập trung:

+ Đổi mới tư duy, tác phong, phương pháp chăm sóc khách hàng nhất là đối với CB, NV, NLĐ Khu Kho hàng, bãi hàng, nâng cấp mối quan hệ theo chiều sâu với khách hàng, đặc biệt các khách hàng VIP.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành: Phấn đấu golive thành công phân hệ đăng ký làm hàng và thanh toán trực tuyến chương trình WMSVN hàng xuất khẩu và chương trình hóa đơn điện tử cho kho NQ trong năm 2022 và phân hệ quản lý cổng tự động.

+ Cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác quản lý nội bộ và giảm thời gian thủ tục cho khách hàng. Tiếp tục rà soát, hoàn

thiện quy trình quản lý điều hành sản xuất, trong đó tập trung rà soát, thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, giám sát hải quan. Thực hiện ký số đạt 70% giao dịch nội bộ, từng bước thí điểm ký số các giao dịch bên ngoài.

- Thực hiện tốt khâu đột phá về xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn, đặc biệt là an toàn PCCN. Tăng cường rà soát, phát hiện và kịp thời khắc phục triệt để những nguy cơ xảy ra vi phạm, mất an toàn. Năm 2022 tiếp tục xây dựng đơn vị điểm về an toàn PCCN.

2. Về đầu tư, tài chính:

- Tập trung cho đầu tư triển khai các dự án mở rộng sản xuất ra ngoài Cảng Cát Lái, trong đó tập trung triển khai nhanh và đưa vào khai thác dự án 3,2 ha Phú Hữu, dự án xây dựng văn phòng làm việc và nhà lưu trú cho công nhân nhằm ổn định lực lượng SX vệ tinh; Đầu tư mua sắm TTB, phương tiện phục vụ dự án.

- Thực hiện nghiêm quy chế về quản lý đầu tư, tài chính; thường xuyên bảo đảm tài chính kịp thời cho các dự án mới; ứng dụng công nghệ nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đẩy nhanh tiến độ quyết toán các công trình, dự án hoàn thành; Bảo đảm tốt nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí khi xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Thực hiện giao chỉ tiêu cho các ngành KHKD, HCHC, KTVT, ĐĐ, Kho hàng, VTVN...

- Tiếp tục tăng cường quản lý, giám sát hoạt động Công ty CP Tiếp vận Cát Lái, Cty CP Tân cảng Hiệp Lực, Tân Cảng Express. Thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra định kỳ đối với người đại diện phần vốn.

3. Về phát triển nguồn nhân lực:

Năm 2022, Công ty tiếp tục ưu tiên kiện toàn, đào tạo đi vào chiều sâu cho đội ngũ Sale – MKT, khối nhân viên kinh doanh, nhân viên khối kho hàng và nhân sự cho công ty con cả về trình độ quản lý kinh tế, ngoại ngữ và kỹ năng quản trị. Triển khai tốt kế hoạch đào tạo huấn luyện năm 2022, tập trung đào tạo chuyên ngành về luật theo hướng ứng dụng vào thực tế công việc.

4. Về khoa học công nghệ:

- Hoàn thành nâng cấp chương trình e.WMS Giai đoạn 2, phân hệ thủ tục và thanh toán qua mạng cho kho CFS.

5. Về xác định dịch vụ GTGT lõi, các dự án cần tập trung:

Trong năm 2022, Công ty tập trung đẩy mạnh các dịch vụ giá trị giá tăng ở các mảng:

- Kho ngoại quan trên cơ sở lựa chọn khách hàng có vòng luân chuyển cao và đơn giá dịch vụ cao (rượu, xì gà nhập khẩu,...).

- Đạt được giấy phép và triển khai việc khai thác dự án 3,2 ha Phú Hữu đúng tiến độ.

- Đưa vào hoạt động trong Quý 3/2022 Công ty CP Tân Cảng Express (ngành nghề chủ yếu: Kho cảng hàng không nối dài).

PHẦN 4: KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư:

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021, trong năm 2021 Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Trang bị mái canopy kho 2,3	2.300	2.204	100%
2	Xe nâng rỗng tại Depot Tân Cảng Suối Tiên	7.003	7.003	100%
3	Phần mềm EWMS GĐ 1 (thanh toán hàng qua mạng, nâng cấp tính năng… hóa đơn kho ngoại quan)	7.650	4.208	55%
4	Xe nâng điện (mua thêm 8 xe)	12.000	5.808	50%
5	Liecense tường lửa + 3 CX	625	625	100%
6	Xe nâng điện cho kho 6	1.743	1.743	100%
7	Xe nâng dầu	1.155	1.155	100%
8	Thay thế bình điện xe nâng kho	2.000	2.000	100%
Tổng			**24.746**	

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2022 là **172.959** triệu đồng (Một trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm năm mươi chín triệu đồng). Chi tiết như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Ghi chú
I	**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**	**94.700**	
1	Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc (Mua đất, xây lắp)	80.000	
2	Xây dựng văn phòng giao nhận tại các cửa kho	3.500	
3	Nâng cấp bãi hàng, chuyển đổi công năng Cảng Mở	6.000	
4	Mái hiên canopy cửa số 10-13 kho 2 và số 17-19 kho 3	5.200	

STT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Ghi chú
II	**MUA SẮM TTB**	**60.259**	
1	Thay thế bình điện xe nâng kho (25 xe)	5.000	
2	Mua 03 cont. chứa hàng nguy hiểm	500	
3	Handheld xe nâng ngoài kho (hàng nhập - cửa xuất)	2.700	
4	Phần mềm e.WMS GĐ 2 (Xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng….)	8.000	
5	Thay cửa cuốn kho CFS 2,3	600	
6	Thay thế, bổ sung camera các kho	1.300	
7	Bổ sung, thay thế kệ hàng các kho	400	
8	Cont văn phòng Bãi 3.2 ha Phú Hữu	360	*Chuyển từ 2021 sang*
9	Thiết bị PCCC Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.600	*Chuyển từ 2021 sang*
10	Yard Map TOPX Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.540	*Chuyển từ 2021 sang*
11	Xe nâng điện kho (mua thêm)	6.192	*Chuyển từ 2021 sang*
12	Xe nâng cont rỗng DA 3,2 Ha Phú Hữu (01 xe)	9.999	*Chuyển từ 2021 sang*
13	Xe nâng cont hàng dự án 3,2 Ha Phú Hữu (01 xe)	13.000	*Chuyển từ 2021 sang*
14	Thiết bị hanheld + VHF thay thế	3.000	*Chuyển từ 2021 sang*
15	Nâng cấp mạng hiện trường	2.625	*Chuyển từ 2021 sang*
16	Phần mềm E-WMS GĐ 1 (Thanh toán làm hàng qua mạng, nâng cấp tính năng…)	3.443	*Chuyển 2021 (còn thanh toán 45%)*
III	**ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP**	**18.000**	
1	Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Express	18.000	*Chuyển 2021*
TỔNG		**172.959**	

PHẦN 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021
(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản ngắn hạn:	377.629.513.296
Tài sản dài hạn:	233.320.147.310
Tổng cộng tài sản:	**610.949.660.606**
Nợ phải trả:	271.932.346.357
Nguồn vốn chủ sở hữu:	339.017.314.249
Tổng cộng nguồn vốn:	**610.949.660.606**
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	**800.514.379.352**
Doanh thu hoạt động tài chính:	8.232.889.139
Thu nhập khác:	554.668.449
Giá vốn hàng bán:	**632.226.471.321**
Chi phí tài chính:	6.135.747.320
Chi phí bán hàng:	9.424.337.804
Chi phí quản lý:	60.306.210.025
Chi phí khác:	1.486.269.590
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	**99.722.900.880**
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	23.528.459.866
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	(399.262.712)
Lợi nhuận sau thuế:	**76.593.703.726**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/CP)	2.404

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

CTY CP KHO VẬN TÂN CẢNG
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BKS

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 (Công ty mẹ và Hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và kết quả kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty CP Kho vận Tân cảng xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc Công ty năm 2021 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** – Trưởng ban bổ nhiệm ngày 17/06/2021.
- Ông **Nguyễn Hồng Sơn** – Thành viên bổ nhiệm ngày 26/06/2020.
- Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** – Thành viên bổ nhiệm ngày 17/06/2021.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,… của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp các cuộc họp HĐQT (định kỳ và bất thường), kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán;

- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp. Các kết luận, kiến nghị của BKS:

- HĐQT, BGĐ cần có phương án, kịch bản đảm bảo SXKD trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát; TP.HCM thực hiện Chỉ thị 15, 16 của Chính phủ.

- Có kế hoạch sử dụng dòng tiền hiệu quả hơn nữa.

- Tiếp tục khắc phục các kiến nghị của Kiểm toán Nội bộ, lưu ý:

+ Bổ sung các phương án xử lý tình huống PCCN ban đầu tại các khu vực, bộ phận, đảm bảo sát thực tế nhiệm vụ các bộ phận, để CB, NV, NLĐ nắm chắc xử lý ban đầu tại chỗ chính xác và chủ động; nhằm giảm thiểu rủi ro trong công tác PCCN.

+ Xây dựng ban hành quy trình quản lý rủi ro của Công ty (danh mục rủi ro trong hoạt động khai thác kho, bãi; danh mục các rủi ro chính và đưa ra các giải pháp phòng ngừa xử lý rủi ro).

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

4.1. Thù lao, lương, thưởng của BKS năm 2021:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	30.000.000	-	Thù lao: 5 triệu đồng/ tháng x 06 tháng
2	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	30.000.000	7.239.382	Thù lao: 2,5 triệu đồng/ tháng x 12 tháng
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	15.000.000	-	Thù lao: 2,5 triệu/ tháng x 06 tháng
4	Mai Thị Trâm	Trưởng ban	30.000.000	23.527.992	Thù lao: 5 triệu đồng/ tháng x 06 tháng
5	Ngô Đa Nghiêm Minh	Thành viên	15.000.000	194.771.634	Thù lao: 2,5 triệu đồng/ tháng x 06 tháng
	Tổng cộng		**120.000.000**	**225.539.008**	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

4.2. Chi phí hoạt động của BKS năm 2021: Tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

4.3. Các lợi ích khác của BKS: Không có.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông:

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Tham dự các buổi họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Ban kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Ban kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, bán niên và năm khi có yêu cầu.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã họp định kỳ và bất thường khi cần thiết theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo đúng quy trình, quy định và quy chế hoạt động của Công ty, Tổng Công ty cũng như định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đã phê duyệt.

8. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng giảm 2021 so với 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng giảm 2021 so với 2020
Tổng doanh thu	637.714	673.130	105,55%	777.840	809.302	104,04%
Lợi nhuận sau thuế	69.710	70.750	101,49%	78.060	76.594	98,12%

Trước tình hình dịch bệnh covid 19, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 có sự tăng trưởng so với năm 2020, riêng lợi nhuận sau thuế hợp nhất có phần giảm nhẹ (1,88% so với năm trước). Công ty đã thực hiện trên 90% các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2021 đã được ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể:

+ Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 95,55%

+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 92,95%

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 90,95%

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2021 đạt 2.404 đồng/CP, bằng 91,55%

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2021 được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban kiểm soát nhất trí với các Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

- Về công tác tổ chức kế toán của Công ty

+ Hàng tháng, cuối năm có kiểm kê, đối chiếu tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và đối chiếu công nợ với khách hàng.

+ Sổ sách chứng từ kế toán được lưu trữ cẩn thận.

Áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính kế toán theo quy định, phản ánh riêng phần liên doanh liên kết, thực hiện theo đúng quy định.

+ Hệ thống pháp luật thuế: Chấp hành tốt pháp luật thuế, thực hiện khai thuế điện tử (giảm thiểu thời gian cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tài chính kế toán). Tuy nhiên cần lưu ý đến các kiến nghị của đơn vị kiểm toán, cơ quan thuế, cũng như của các đơn vị chức năng của Tổng Công ty để công tác tài chính ngày càng hoàn thiện hơn.

9. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2021, tại Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng đã ký Hợp đồng giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên như sau:

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	– Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận	Tổ chức có liên quan với - Ông Ngô Văn Ngự (Chủ tịch HĐQT);

STT	Đối tác	Hợp đồng/ giao dịch	Mối quan hệ
		chuyển, móc cáp,vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng). - Cổ tức	- Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm GĐ); - Ông Đoàn Phi (Thành viên HĐQT kiêm PGĐ)
2	Công ty CP Tiếp vận Cát Lái	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, thuê phương tiện, xếp dỡ hàng rời… – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
3	Công ty CP Tân cảng Hiệp Lực	– Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển, vệ sinh, cho thuê đất. – Cổ tức.	Công ty con: Ông Trần Quang Thảo (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc) là Chủ tịch HĐQT Công ty con.
4	CTCP Mười lăm tháng Ba	Hợp đồng vận chuyển.	Ông Trịnh Văn Mợi (TV HĐQT) là Giám đốc

10. Kiến nghị và đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2022:

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng trong triển khai các lĩnh vực đầu tư mới. Thực hiện đầu tư cần chú ý đến trình tự thủ tục trong quá trình tiến hành cũng như dòng tiền, hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng đòn bẩy tài chính hợp lý

- Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Hoạch định, có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế của Công ty;

- Phối hợp giữa chính quyền và tổ chức đoàn thể; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Đề nghị BGĐ, các phòng ban chức năng thường xuyên cập nhật các chính sách pháp luật, nghị định, thông tư về thuế, chế độ kế toán .... để đảm bảo Công ty luôn thực hiện đúng, đủ, kịp thời các quy định, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Đề nghị Công ty hoàn thiện và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đại chúng theo mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định.

11. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị Công ty;

- Tổ chức họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết);

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, kế hoạch và thực hiện tiền lương, thù lao hằng năm của Công ty;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- TV Ban kiểm soát C.ty;
- Lưu: VT, BKS, Thư ký C.ty.

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 01/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất của Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Đính kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 02/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty mẹ đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

+ Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021	:	90.815.167.328 đồng
+ Thuế TNDN hiện hành	:	20.464.337.452 đồng
+ Thuế TNDN hoãn lại	:	(399.262.712) đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	70.750.092.588 đồng(1)
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn góp	:	35,4%

Theo Điều lệ Công ty và kết quả SXKD năm 2021, lợi nhuận phân phối được trích như sau:

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	:	7.075.009.259 đồng(2)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	22.658.333.333 đồng(3)
		(2,0 tháng lương bình quân NLĐ)
+ Trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	256.000.000 đồng(4)
+ Lợi nhuận phân phối năm 2021 = (1)-(2)-(3)-(4)	:	40.760.749.996 đồng

2. Chia cổ tức năm 2021:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2021 và lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2021, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

+ Lợi nhuận phân phối năm 2021	:	40.760.749.996 đồng
+ Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối	:	551.114.449 đồng
+ Tổng cộng	**:**	**41.311.864.445 đồng**

+ Chi cổ tức 20% trên vốn điều lệ : 39.982.040.000 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 1.329.824.445 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức : Dự kiến tháng 05/2022

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Năm 2022, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHĐCĐ phân phối như sau:

+ Tổng LNST kế hoạch năm 2022 : 73.912.954.224 đồng

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST) : 7.391.295.422 đồng

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*) : 23.400.000.000 đồng

(2,0 tháng lương bình quân NLĐ)

+ Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành: 266.670.000 đồng

+ Lợi nhuận chia cổ tức (20%/Vốn điều lệ) : 39.982.040.000 đồng

+ Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

+ Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2022 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 03/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Kho Vận Tân Cảng năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng báo cáo thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	**Hội đồng quản trị**	**05**			
1	Chủ tịch chuyên trách	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.159.957.290
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	**Ban kiểm soát**	**03**			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	**Tổ giúp việc HĐQT**	04	2.500.000	30.000.000	120.000.000
TỔNG CỘNG					**1.639.957.290**

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.200.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
5.	Tổ giúp việc HĐQT	04	2.500.000	30.000.000	120.000.000
TỔNG CỘNG					**1.680.000.000**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Số: 04/TT/BKS/2022 *Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lực chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính của công ty mẹ và hợp nhất năm 2022 như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2022;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Chi nhánh Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thúy Nga

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 05/TT/HĐQT/2021 *Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng,

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung: **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối tượng ký kết: Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Mối quan hệ: Công ty mẹ, sở hữu 59,01% vốn điều lệ của Công ty
- Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng).*
- Giá trị giao dịch dự kiến: 200 tỷ đồng

Giao cho Giám đốc Công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Số: 06/TT/HĐQT/2021 *Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v Điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế tại Công ty CP Kho Vận Tân Cảng.

Để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung phát triển các dịch vụ lõi, nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty có nhu cầu điều chỉnh (giảm) ngành nghề kinh doanh dàn trải ngoài ngành. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Ngành nghề kinh doanh đề nghị điều chỉnh giảm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)	4661

2. Việc điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh trên sẽ được cập nhật trong Điều lệ Công ty theo tờ trình đã đề cập nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Số: 07/TT/HĐQT/2022 *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định.

(Nội dung chi tiết theo bản Dự thảo đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Thành phố Thủ Đức, ngày .....tháng năm 2022

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: /NQ-ĐHĐCĐTN 2022 ngày … tháng … năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Công ty" là Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng;

b) "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách

có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty;

c) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

d) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

e) "Pháp luật" là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

f) "Điều lệ Công ty" là Điều lệ Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng;

g) "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo qui định tại Điều lệ Công ty;

h) "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

j) "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

k) "Người phụ trách quản trị công ty" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 14 của Quy chế này;

l) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

n) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

o) "UBCK" là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

p) TCT TCSG là Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

a) Tuân thủ các quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
b) Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
c) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
d) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
e) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
f) Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty

Chương II
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

+ Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

+ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

+ Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu

được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

+ Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty;

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty;

b) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

+ Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

+ Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

+ Phiếu biểu quyết;

+ Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định;

+ Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% (năm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty;

+ Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

đ) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ Công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

b) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

c) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

+ Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

+ Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

+ Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

d) Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:

+ Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (trong trường hợp công ty áp dụng các hình thức này);

+ Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

+ Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của công ty.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền xuất trình các loại giấy tờ sau:

+ Cổ đông cá nhân: Thư mời họp, Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền)

+ Cổ đông pháp nhân: Thư mời họp, Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, Giấy ủy quyền và Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người được ủy quyền.

8. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

Người triệu tập họp sẽ thông báo hủy bỏ cuộc họp nếu trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại tiết này.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

9. Thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

+ Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;

+ Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn có quyền đăng ký và có quyền tham gia và biểu quyết ngay khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

- Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;

+ Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

+ Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp; Số thành viên của Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

10. Cách thức bỏ phiếu, biểu quyết:

– Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hoặc đánh dấu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến vào thẻ biểu quyết.

– Cách thức bỏ phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử có thể được điều chỉnh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

– Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh

hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

– Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

11. Cách thức kiểm phiếu:

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

– Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

– Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập thống kê số phiếu biểu quyết Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn và công bố trước Đại hội.

– Trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định tại Quy chế này.

13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

– Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

– Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 và khoản 4 Điều lệ Công ty.

– Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

– Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

14. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

– Ban kiểm phiếu kiểm tra và tổng số phiếu/ thẻ tán thành, không tán thành đối từng vấn đề hoặc không có ý kiến, sẽ được Ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa thông báo sau khi tiến hành biểu quyết hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

– Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty.

15. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

– Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

– Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

– Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

– Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
+ Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
+ Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
+ Họ, tên chủ tọa và thư ký;

+ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

+ Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

+ Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

– Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

– Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

17. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

– Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (bao gồm cả việc: Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; Định hướng phát triển công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm

thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản; Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; Tổ chức lại, giải thể công ty…).

Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

– Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

– Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Mục đích lấy ý kiến;

+ Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

+ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

+ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

+ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

– Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

+ Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

+ Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

+ Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

– Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

+ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

– Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

– Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

– Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.

Việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến của cổ đông được thực hiện trên hệ thống trực tuyến (e-GMS) do Hội đồng quản trị lựa chọn áp dụng tại từng thời kỳ.

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

– Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp đã quy định tại Điều 5 Quy chế này.

– Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được thông báo cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tuyến.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu hướng dẫn liên quan, trong đó:

* Điều kiện tham gia:

– Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

– Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

* Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet…).

* Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc các hình thức thông báo khác). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

* Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

* Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Cách thức thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

* Nguyên tắc:

– Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;

– Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

– Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của đại hội và các hướng dẫn khác liên quan đến việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

– Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

*Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

– Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

– Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

* Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và các hướng dẫn khác của Công ty tại thời điểm mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

* Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến (trừ khi Công ty có hướng dẫn khác tại thời điểm mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến):

– Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

– Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

+ Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
+ Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
+ Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

– Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

– Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4. Điều kiện tiến hành:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tuyến đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông thông qua các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bằng cách biểu quyết hoặc bầu cử vào hệ thống bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty tại kỳ họp đó.

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Trừ khi Công ty có hướng dẫn khác tại thời điểm mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, việc bỏ phiếu và bầu cử trực tuyến được thực hiện theo cách thức như sau:

* Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

– Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

– Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

* Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

– Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

– Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu trên.

* Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

– Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

– Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

– Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

– Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến:

– Kết quả kiểm phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi hệ thống phần mềm của công ty hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ Bỏ phiếu điện tử cho công ty.

– Ban kiểm phiếu căn cứ vào thông tin đăng nhập và thông tin biểu quyết/bầu cử của cổ đông được ghi nhận vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông tại Đại hội.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

– Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả Bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập biên Bản đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định như đại hội trực tiếp. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

– Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật. Ngày tài liệu được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty được coi là ngày cổ đông nhận được tài liệu.

Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định của pháp luật và được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 8. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Tùy theo điều kiện và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể quyết định họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp đã quy định tại Điều 5 Quy chế này. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tuyến.

2. Cách thức đăng ký tham dự, ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông có thể đăng ký tham dự, ủy quyền tham dự theo một trong hai hình thức:

– Tham dự trực tiếp: theo quy định tại khoản 6 khoản 7 Điều 5 Quy chế này.

– Tham dự trực tuyến: theo quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

3. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (theo cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến) đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

4. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông thông qua các vấn đề trong chương trình họp theo một trong hai hình thức:

– Tham dự trực tiếp: Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

– Tham dự trực tuyến: Biểu quyết trực tuyến trên hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty thông báo.

5. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông thực hiện theo một trong hai hình thức:

– Tham dự trực tiếp: Thực hiện tương tự quy định tại khoản 10 Điều 5 Quy chế này.

– Tham dự trực tuyến: Thực hiện tương tự quy định tại khoản 6 Điều 7 Quy chế này.

7. Cách thức kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo cả hai hình thức và tổng hợp vào Biên bản kiểm phiếu:

– Bỏ phiếu trực tiếp: Thực hiện tương tự quy định tại khoản 11 Điều 5 Quy chế này.

– Bỏ phiếu trực tuyến: Thực hiện tương tự quy định tại khoản 7 Điều 7 Quy chế này.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thông báo kết quả kiểm phiếu được thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 5 và khoản 8 Điều 7 Quy chế này.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại khoản 16 Điều 5 Quy chế này.

10 Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin theo quy định tại khoản 17 Điều 5 và khoản 10 Điều 7 Quy chế này.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều 29 điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty:

3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục

là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

3. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 27 Điều lệ công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

+ Thành viên Hội đồng quản trị của công ty ~~chỉ~~ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của các công ty khác theo quy định pháp luật có liên quan;

+ Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

+ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty, quy chế nội bộ của công ty và theo quy định pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

+ Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

+ Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

+ Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

+ Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

+ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty, quy chế nội bộ của công ty và theo quy định pháp luật.

– Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

6. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

– Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

+ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Quá trình công tác;

+ Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

+ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

+ Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

+ Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

– Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

– Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;

+ Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

+ Chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam…;

+ Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

+ Công ty bị phá sản, giải thể;

+ Cổ đông là tổ chức kết thúc hoạt động hoặc có văn bản thay đổi người đại diện theo ủy quyền đang là thành viên Hội đồng quản trị.

+ Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

– Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

– Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định nêu trên.

– Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

+ Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

8. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống

thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Trong trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị mà số lượng thành viên ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị bằng với số lượng thành viên cần bầu thì có thể thực hiện thông qua việc biểu quyết như biểu quyết thông qua các nội dung khác của đại hội.

9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

10. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

- Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty.

Điều 11. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

7. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên: Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty;

e) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội

đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

13. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

14. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

16. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

17. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị/nghị quyết Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản/nghị quyết đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản/nghị quyết trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo trình tự, thủ tục và quy định hiện hành.

Điều 13. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 14. Người phụ trách quản trị công ty.

1. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi Người phụ trách quản trị công ty không hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành.

6. Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV
BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

1. Vai trò:

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:

a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

đ) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

j) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

k) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;

l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông;

n) Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông;

0) Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

p) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị;

q) Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

r) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

s) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

t) Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động;

u) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

v) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

w) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

x) Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

y) Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

z) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát: theo quy định tại Điều 173 Luật doanh nghiệp.

Điều 16. Nhiệm kỳ và số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

- Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam;

- Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định nêu trên, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 17. Trưởng Ban kiểm soát.

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 18. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ công ty, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Trong trường hợp bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát mà số lượng thành viên ứng cử, đề cử thành viên ban kiểm soát bằng với số lượng thành viên cần bầu thì có thể thực hiện thông qua việc biểu quyết như biểu quyết thông qua các nội dung khác của đại hội.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 22. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Điều lệ công ty.

Chương V
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 23. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty; là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

Quản lý công ty theo quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của công ty; điều hành công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, các nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông qua.

2. Giám đốc có trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 6 Điều 37 Điều lệ công ty, các quy chế, quy định nội bộ công ty và theo quy định của pháp luật

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc

a) Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công tyNhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc: Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;

c) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc;

d) Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 10 khoản 11 và khoản 12 Điều 37 Điều lệ Công ty;

e) Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc.

5. Trong trường hợp Giám đốc công ty không có mặt để xử lý các công việc, Hội đồng quản trị sẽ xem xét cử Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt giải quyết một số công việc trong quyền hạn của Giám đốc. Việc cử này phải được thực hiện bằng quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ công ty hoặc hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

7. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc.

- Hội đồng quản trị quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc căn cứ vào kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Giám đốc tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác

1. Phó Giám đốc:

a) Là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc;

b) Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân công hoặc được ủy quyền;

c) Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc tối đa là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kế toán trưởng:

a) Kế toán trưởng không được là thành viên Hội đồng quản trị; không phải là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hay Phó Giám đốc;

b) Kế toán trưởng giúp Giám đốc chỉ đạo về các hoạt động tài chính của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo luật định;

c) Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng tối đa là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Các phòng ban nghiệp vụ của Công ty: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

4. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có thể bị miễn nhiệm, cách chức trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật hay Điều lệ Công ty kể cả khi chưa hết nhiệm kỳ.

5. Văn phòng và các phòng, ban hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty:

a) Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế quản lý, điều hành hoạt động của công ty do Hội đồng quản trị phê duyệt và Giám đốc ký quyết định ban hành theo ủy quyền của Hội đồng quản trị;

b) Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chương VI:
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 25. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại khoản 3 Điều 31 Điều lệ công ty".

2. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục,

trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 3 Chương 3 Quy chế này".Tại tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban Kiểm soát (Trưởng Ban Kiểm soát và/hoặc Kiểm soát viên) tham dự và có thể mời thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác của công ty tham dự.

3. Tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành tham dự.

4. Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc Điều hành, Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành khác của công ty tham dự.

5. Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc-phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày trước ngày họp.

6. Biên bản và Nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên tham dự trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 26. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Giám đốc:

Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban Kiểm soát, Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 27. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Những trường hợp đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị:

Ngoài việc triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 31 Điều lệ công ty. Còn có các trường hợp sau:

a) Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.
- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty ;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b) Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a) Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty ;

b) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty ;

c) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

d) Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

3. Khi phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của Công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị phải bằng văn bản, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Các vấn đề khác mà Giám đốc nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết phải tham gia ý kiến.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 28. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.

2. Hàng tháng, Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.

Điều 29. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

a) Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty;

b) Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này, Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố…);

c) Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan tới Giám đốc theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 30. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc

1. Trên cơ sở báo cáo của Giám đốc theo quy định tại Điểm 28 Điều 29 Quy chế này, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

2. Việc kiểm điểm được lập thành biên bản và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua.

Điều 31. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tin thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạo điều kiện để Ban Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Ban Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại hay email với thành viên Ban Giám đốc để giải quyết kịp thời.

3. Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.

4. Trong quá trình thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, nếu Ban Giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết để cùng nhau giải quyết.

5. Khi Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải có ý kiến phản hồi để cùng đưa ra quyết định chọn công ty kiểm toán phù hợp nhất.

6. Sau các cuộc kiểm tra định kỳ hay đột xuất Công ty, Ban Kiểm soát phải gửi kết luận kiểm tra bằng văn bản cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trước khi quyết định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Chương VII:
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 32. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, giám đốc và người quản lý khác khác.

1. Đánh giá hoạt động:

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác (dựa theo tiêu chí đánh giá quy định tại Quy chế hạt động của Người đại diện theo ủy quyền phần vốn của TCT TCSG đầu tư vào doanh nghiệp khác);

b) Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c) Việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

d) Việc đánh giá hoạt động của Giám đốc được thực hiện theo tiêu chuẩn do Hội đồng quản trị phê chuẩn;

e) Việc đánh giá hoạt động của người quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các người điều hành này.

2. Khen thưởng:

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại khoản 1 Điều này;

b) Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do Hội đồng quản trị quy định;

c) Hình thức thưởng: Bằng tiền; Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn.

d) Đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị quyết định trong phạm vi thù lao được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

e) Đối với đối tượng là người điều hành các bộ phận của công ty, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty ..... và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật liên quan. Mức khen thưởng căn cứ vào tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của từng năm mà Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

3. Kỷ luật:

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên quy định Luật lao động, Nội quy kỷ luật lao động hợp lệ của công ty và tính chất, mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu sự trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 33. Công khai các lợi ích liên quan.

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc theo quy định của Điều 38 Điều lệ công ty;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên theo quy định của pháp luật.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Trường hợp pháp nhân mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và công ty là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì không buộc phải được Đại hội đông chấp thuận giao dịch.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử

dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác hay để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 35. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 36. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

2. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Điều 37. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

1. Công ty kiểm toán độc lập, Đại diện phòng Kiểm toán nội bộ của TCT TCSG có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và có thể phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ công ty hoặc báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

2. Đại diện phòng Kiểm toán nội bộ của TCT TCSG được dự họp Đại hội đồng cổ đông (khi thấy cần thiết), trường hợp này do Người đại diện phần vốn của TCT TCSG tại công ty đăng ký Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Chương IX
ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 38. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

Chương X
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 39. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong trường hợp các qui định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan đến Quy chế thay đổi thì quy chế này cũng sẽ được thay đổi, bổ sung tương ứng cho phù hợp với các thay đổi đó.

2. Đề xuất về sửa đổi, bổ sung, thay thế các qui định của quy chế này sẽ được Chủ tịch HĐQT đưa ra trong một phiên họp HĐQT cho toàn thể thành viên HĐQT xem xét và cho ý kiến.

3. Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế nào đối với bất kỳ qui định nào trong quy chế này chỉ có hiệu lực khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Điều 40. Hiệu lực của Quy chế

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 17 tháng 6 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này phải có chữ ký của Chủ tịnh Hội đồng quản trị hoặc ít nhất ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
C.TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 08/TT/HĐQT/2022

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng;

Để có định hướng và mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ 2021-2025 Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thông qua các chỉ tiêu cơ bản cho kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC.

1. Chiến lược kinh doanh:

-Chiến lược ngắn hạn: Tiếp tục thực hiện các DV lõi hiện đang mang lại hiệu quả KD cho đơn vị trong phạm vi Cảng Tân Cảng - Cát Lái và các khu vực kế cận, tập trung vào mảng kinh doanh dịch vụ kho, bãi, vận tải vòng ngoài.

-Chiến lược dài hạn: Mở rộng địa bàn, xúc tiến các dự án mới do đơn vị tự đảm nhiệm, tham gia các dự án đầu tư mới của TCT tại khu vực phía Nam và các tỉnh thành khác, phát huy thế mạnh trong các dịch vụ lõi của đơn vị nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh của đơn vị nói riêng và của TCT nói chung; đầu tư góp vốn vào công ty liên kết ngành nghề dịch vụ logistic hàng không. Phát triển dịch vụ Logistic trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, áp dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo AI trong SX, vận tải và các mảng DV khác.

2. Chiến lược đầu tư:

- Tập trung đầu tư, xây dựng phát triển các dự án ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái phù hợp với chiến lược kinh doanh và tình hình thị trường trong thời gian tới, định hướng khu vực Cái Mép, Bình Dương, Đồng Nai.

- Từng bước củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng; thay thế dần TTB cũ hiện có bằng các TTB mới hiện đại, đảm bảo đáp ứng thực tế SX và gia tăng tính cạnh tranh trong ngành nghề khai thác.

3. Chiến lược về vốn:

- Thực hiện tốt cân đối thu – chi, thanh quyết toán nhằm góp phần đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh thực hiện đúng tiến độ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát về tài chính, kế toán. Quyết liệt thu hồi và quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, hạn chế tối đa việc phát sinh công nợ khó đòi.

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tài trợ cho các dự án đầu tư.
- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc hợp tác kinh doanh.

4. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực:

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có, từng bước tuyển dụng nhân lực chất lượng cao cho các vị trí khai thác chủ chốt (sales, MKT; điều hành vận tải, thương mại điện tử).

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025.

1.Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	698.733	829.745	872.527	917.540	964.902
2	Lợi nhuận trước thuế	97.880	112.885	122.767	133.191	144.280
3	Lợi nhuận sau thuế	78.952	91.416	99.391	107.797	116.747
4	Thu nộp ngân sách	54.130	62.952	71.142	77.946	83.373
5	Thu nhập bình quân của NLĐ (triệu đồng/tháng)	27,5	28,0	28,6	29,2	29,7

2.Tình hình tài chính doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Vốn điều lệ	199.910	199.910	199.910	199.910	299.910
2	Vốn chủ sở hữu	332.009	354.719	375.059	403.473	440.443
3	Tổng giá trị tài sản	606.565	618.501	599.701	613.483	631.569
4	Nợ phải trả	274.556	263.782	224.642	210.011	191.126
5	Các khoản đầu tư tài chính					
	Tiền gửi có kỳ hạn	132.000	142.000	152.000	152.000	182.000
	Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết	46.100	46.100	46.100	46.100	46.100

3. Cơ cấu tài sản

Đơn vị: triệu đồng

	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	50,29%	55,26%	59,74%	64,59%	69,27%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	49,71%	44,74%	40,26%	35,41%	30,73%
3	Các khoản phải thu/Tổng tài sản	17,62%	20,61%	22,35%	24,61%	25,85%

4.Cơ cấu nguồn vốn:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	45,26%	42,65%	37,46%	34,23%	30,26%
2	Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	27,30%	25,47%	21,95%	21,92%	20,39%
3	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	54,74%	57,35%	62,54%	65,77%	69,74%
4	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	82,70%	74,36%	59,90%	52,05%	43,39%
5	Nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	60,32%	59,72%	58,59%	64,02%	67,38%
6	Nợ dài hạn/Tổng nợ phải trả	39,68%	40,28%	41,41%	35,98%	32,62%

5. Chỉ tiêu lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	22,64%	21,23%	21,23%	21,23%	21,23%
2	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh /Doanh thu thuần	14,05%	13,69%	14,15%	14,55%	14,98%
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	23,78%	25,77%	26,50%	26,72%	26,51%
4	Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	13,02%	14,78%	16,57%	17,57%	18,49%

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM 2021-2025

TT	Tên dự án/công trình	Địa điểm thực hiện dự án/công trình	Chủ đầu tư	DK thời gian KC-HT	Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025
1	Xe nâng cont rỗng	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2 / 2021	20.000
2	Xe nâng cont hàng	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/ 2021	13.000
3	Xe đầu kéo	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/ 2021	7.500
4	Hệ thống PCCC	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/ 2021	200
5	Cont văn phòng	DA 7,3 ha Đồng Nai	KVTC	Quý 2/ 2021	360
6	XN điện cho kho 6	Cảng TC - CL	KVTC	Quý 1/ 2021	12.000
7	XN dầu cho kho 6	Cảng TC - CL		Quý 1/ 2021	7.200
8	Xe 7 chỗ	Cảng TC - CL	KVTC	Quý 1/ 2022	1.700
9	Xe nâng cont rỗng	Depot Suối Tiên	KVTC	Quý 1/ 2021	10.000
10	Xe đầu kéo	Cảng CL 3,2 ha	KVTC	Quý 3/ 2022	6.000
11	Xe đầu kéo	VTVN	KVTC	Quý 3/ 2022	9.000
12	Xe nâng cont rỗng	DA 3.2 ha Phú Hữu	KVTC	Quý 1/ 2021	20.000
13	Xe nâng cont hàng	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01/ 2021	26.000
14	Cont VP	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01/ 2021	360
15	Thiết bị PCCC	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01 /2021	1.600
16	CNTT (yardmap, TopX)	DA 3.2 ha Phú Hữu		Quý 01/ 2021	1.540
17	Quản lý cổng tự động	Cảng TC - CL		Quý 1/ 2021	2.200
18	Làm thủ tục qua mạng	Cảng TC - CL		Quý 1/ 2021	4.500
19	Thiết bị handhell (XN, ĐK)	Cảng TC - CL		Quý 1/ 2021	3.000
20	Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết	Cty TC – Express		Quý 04/2021	18.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Ngự

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CTY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

Số: /2022/NQ - ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("Luật Chứng khoán");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng tổ chức tại Hội trường lầu 4 Công ty CP Kho vận Tân cảng, cổng C, Cảng Tân cảng – Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua ***Kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2021 và kế hoạch năm 2022***

1. Kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2021:

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

a) Kết quả SXKD năm 2021 Công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021		
			Giá trị	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Sản lượng kho (tấn)	1.162.984	1.197.873	1.131.715	94,5	97,3
Sản lượng bãi (teus)	692.333	756.983	648.960	85,7	93,7
Sản lượng VTVN(cont)	20.612	21.419	17.931	83,7	87,0

b) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (BCTC Hợp nhất kiểm toán 2021).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**777.840**	**846.986**	**809.302**	**95,55**	**104,04**
1. Doanh thu bán hàng	768.721	842.358	800.514	95,03	104,14
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.458	3.625	8.233	227,12	97,34
3. Thu nhập khác	660	1.002	554	55,29	83,94
II. Tổng chi phí	**678.647**	**739.705**	**709.579**	**95,93**	**104,56**
1. Giá vốn hàng bán	601.216	656.752	632.226	96,27	105,16
2. Chi phí tài chính	7.430	8.161	6.136	75,19	82,58
3. Chi phí bán hàng	10.641	12.131	9.424	77,69	88,56
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	57.627	60.836	60.306	99,13	104,65
5. Chi phí khác	1.733	1.825	1.486	81,42	85,75
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**99.193**	**107.281**	**99.723**	**92,95**	**100,53**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.896	23.061	23.528	102,03	112,60
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	237		-399		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**78.060**	**84.220**	**76.594**	**90,95**	**98,12**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	**1.838**	**2.626**	**2.404**	**91,55**	**130,79**

c) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (BCTC Cty mẹ kiểm toán năm 2021)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**637.714**	**703.243**	**673.130**	**95,72**	**105,55**
1. Doanh thu bán hàng	624.663	693.968	659.086	94,97	105,51
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.391	8.275	13.489	163,01	108,86
3. Thu nhập khác	660	1.000	554	55,40	83,94
II. Tổng chi phí	**549.030**	**609.507**	**582.314**	**95,54**	**106,06**
1. Giá vốn hàng bán	483.242	537.817	519.141	96,53	107,43
2. Chi phí tài chính	4.548	5.627	3.958	70,34	87,03
3. Chi phí bán hàng	10.508	12.000	9.058	75,48	86,20
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.534	52.712	49.521	93,95	99,97
5. Chi phí khác	1.198	1.350	636	47,11	53,09

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**88.684**	**93.736**	**90.815**	**96,88**	**102,40**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.736	19.402	20.464	105,47	109,22
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	237		-399		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**69.710**	**74.334**	**70.750**	**95,18**	**101,49**

1.2. Kết quả đầu tư năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công Trình - Thiết bị- góp vốn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Trang bị mái canopy kho 2,3	2.300	2.204	100%
2	Xe nâng rỗng tại Depot Tân Cảng Suối Tiên	7.003	7.003	100%
3	Phần mềm EWMS GĐ 1 (thanh toán hàng qua mạng, nâng cấp tính năng… hóa đơn kho ngoại quan)	7.650	4.208	55%
4	Xe nâng điện (mua thêm 8 xe)	12.000	5.808	50%
5	Liecense tường lửa + 3 CX	625	625	100%
6	Xe nâng điện cho kho 6	1.743	1.743	100%
7	Xe nâng dầu	1.155	1.155	100%
8	Thay thế bình điện xe nâng kho	2.000	2.000	100%
		Tổng	**24.746**	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kế hoạch sản lượng năm 2022 công ty mẹ (một số chỉ tiêu chính):

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	DỰ KIẾN NĂM 2022	
			Giá trị	Tỷ lệ % so với 2021
Sản lượng kho	Tấn	1.131.715	1.164.416	102,9%
Sản lượng bãi	Teus	648.960	740.363	114,1%
Sản lượng VTVN	Teus	17.931	17.384	96,9%

b) Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2022 (Hợp nhất):

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	**809.302**	**864.877**	**106,9%**
1. Doanh thu bán hàng	800.514	858.553	107,3%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.233	5.324	64,7%
3. Thu nhập khác	555	1.000	180,3%
II. Tổng chi phí	**709.579**	**759.017**	**107,0%**
1. Giá vốn hàng bán	632.226	676.994	107,1%
2. Chi phí tài chính	6.136	5.997	97,7%
3. Chi phí bán hàng	9.424	10.493	111,3%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.306	63.628	105,5%
5. Chi phí khác	1.486	1.906	128,2%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**99.723**	**105.860**	**106,2%**
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	23.528	23.386	99,4%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399	0	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**76.594**	**82.474**	**107,7%**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.404	2.602	108,3%

c) Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2022 (Công ty mẹ):

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	**673.129**	**717.186**	**106,55**
1. Doanh thu bán hàng	659.086	706.666	107,22
2. Doanh thu hoạt động tài chính	13.489	9.520	70,58
3. Thu nhập khác	554	1.000	180,29
II. Tổng chi phí	**582.314**	**623.162**	**107,01**
1. Giá vốn hàng bán	519.141	554.260	106,76
2. Chi phí tài chính	3.958	4.318	109,10
3. Chi phí bán hàng	9.058	10.000	110,39

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ (%)
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.521	53.634	108,31
5. Chi phí khác	636	950	149,31
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**90.815**	**94.024**	**103,53**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.464	20.111	98,27
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399		0,00
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**70.750**	**73.913**	**104,47**

2.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng số tiền dự kiến đầu tư năm 2022 là **172.959** triệu đồng (Một trăm bảy mươi hai tỷ chín trăm năm mươi chín triệu đồng). Chi tiết như sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Ghi chú
I	**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**	**94.700**	
1	Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc (Mua đất, xây lắp)	80.000	
2	Xây dựng văn phòng giao nhận tại các cửa kho	3.500	
3	Nâng cấp bãi hàng, chuyển đổi công năng Cảng Mở	6.000	
4	Mái hiên canopy cửa số 10-13 kho 2 và số 17-19 kho 3	5.200	
II	**MUA SẮM TTB**	**60.259**	
1	Thay thế bình điện xe nâng kho (25 xe)	5.000	
2	Mua 03 cont. chứa hàng nguy hiểm	500	
3	Handheld xe nâng ngoài kho (hàng nhập - cửa xuất)	2.700	
4	Phần mềm e.WMS GĐ 2 (Xuất hàng tự động, nâng cấp tính năng….)	8.000	
5	Thay cửa cuốn kho CFS 2,3	600	
6	Thay thế, bổ sung camera các kho	1.300	
7	Bổ sung, thay thế kệ hàng các kho	400	
8	Cont văn phòng Bãi 3.2 ha Phú Hữu	360	*Chuyển từ 2021 sang*
9	Thiết bị PCCC Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.600	*Chuyển từ 2021 sang*
10	Yard Map TOPX Bãi 3.2 ha Phú Hữu	1.540	*Chuyển từ 2021 sang*
11	Xe nâng điện kho (mua thêm)	6.192	*Chuyển từ 2021 sang*
12	Xe nâng cont rỗng DA 3,2 Ha Phú Hữu (01 xe)	9.999	*Chuyển từ 2021 sang*
13	Xe nâng cont hàng dự án 3,2 Ha Phú Hữu (01 xe)	13.000	*Chuyển từ*

STT	Nội dung	Kế hoạch 2022	Ghi chú *2021 sang*
14	Thiết bị hanheld + VHF thay thế	3.000	*Chuyển từ 2021 sang*
15	Nâng cấp mạng hiện trường	2.625	*Chuyển từ 2021 sang*
16	Phần mềm E-WMS GĐ 1 (Thanh toán làm hàng qua mạng, nâng cấp tính năng…)	3.443	*Chuyển 2021 (còn thanh toán 45%)*
III	**ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP**	**18.000**	
1	Góp vốn vào Công ty CP Tân Cảng Express	18.000	*Chuyển 2021*
	TỔNG	**172.959**	

Điều 2.

Thông qua ***Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Tài liệu đính kèm).***

Điều 3.

Thông qua ***Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 (Tài liệu đính kèm).***

Điều 4.

Thông qua ***Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). (Tài liệu đính kèm).***

Điều 5.

Thông qua ***Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022,*** với một số nội dung chính như sau:

III. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 : *(1)* 70.750.092.588 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST) : *(2)* 7.075.009.259 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi : *(3)* 22.658.333.333 đồng

  (2,0 tháng lương bình quân NLĐ)
- Trích Quỹ thưởng ban quản lý điều hành : *(4)* 256.000.000 đồng
- Lợi nhuận phân phối năm 2021 : *(5) = (1)-(2)-(3)-(4)* 40.760.749.996 đồng

2. Chia cổ tức năm 2021:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và lợi nhuận lũy kế đến ngày

31/12/2021, Công ty CP Kho Vận Tân Cảng chi cổ tức như sau:

- Lợi nhuận phân phối năm 2021 : 40.760.749.996 đồng
- Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối : 551.114.449 đồng

Tổng cộng : 41.311.864.445 đồng

- Chi cổ tức 20% trên vốn điều lệ : 39.982.040.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại : 1.329.824.445 đồng
- Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền
- Thời gian chi trả cổ tức Dự kiến tháng 05/2022

IV. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 73.912.954.224 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST) : 7.391.295.422 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) : 23.400.000.000 đồng

  (2,0 tháng lương bình quân NLĐ)
- Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành : 266.670.000 đồng
- Lợi nhuận chia cổ tức (20%/Vốn điều lệ) : 39.982.040.000 đồng
- Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền
- Thời gian chi trả cổ tức : Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 của Công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2022 theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành ngày 01/09/2016.

Điều 6.

Thông qua ***Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022***, cụ thể như sau:

3. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	**Hội đồng quản trị**	**05**			

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/ tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1	Chủ tịch chuyên trách	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.159.957.290
2	Thành viên	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
II	**Ban kiểm soát**	**03**			
1	Trưởng ban	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
III	**Tổ giúp việc HĐQT**	**04**	2.500.000	30.000.000	120.000.000
				TỔNG CỘNG	**1.639.957.290**

4. Kế hoạch chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

TT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
1.	Chủ tịch HĐQT	01	*Lương thưởng hoạt động theo chế độ chuyên trách*		1.200.000.000
2.	Thành viên HĐQT	04	5.000.000	60.000.000	240.000.000
3.	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000	60.000.000
4.	Thành viên BKS	02	2.500.000	30.000.000	60.000.000
5.	Tổ giúp việc HĐQT	04	2.500.000	30.000.000	120.000.000
				TỔNG CỘNG	**1.680.000.000**

Điều 7.

Thông qua ***Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022***, cụ thể:

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2022 cho Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng.

Điều 8.

Thông qua ***Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty*. (*Tài liệu đính kèm)**

Điều 9.

Thông qua ***Tờ trình về việc điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty,*** cụ thể như sau:

1. Thông qua việc điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể giảm ngành: *"Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)"*, mã ngành 4661.

2. Việc điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh trên sẽ được cập nhật trong Điều lệ Công ty (ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty).
3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh để điều chỉnh ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 10.

Thông qua ***Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)***, cụ thể:

1. Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

   Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng).
2. Đại hội đồng cổ đông giao Giám đốc triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Điều 11.

Thông qua ***Tờ trình về việc thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021 – 2025*** *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 12.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GĐ;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội.

Ngô Văn Ngự

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:...

Mã số tham dự: TCW…

Số lượng cổ phần tham dự: ... cổ phần

Sau khi nghiên cứu nội dung các Báo cáo, tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Kho vận Tân cảng, Tôi/ Chúng tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không Tán thành	Không ý kiến
1	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 và kế hoạch năm 2022	☐	☐	☐
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022	☐	☐	☐
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	☐	☐	☐
4	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021	☐	☐	☐
5	Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022	☐	☐	☐
6	Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022	☐	☐	☐
7	Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	☐	☐	☐
8	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	☐	☐	☐
9	Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty	☐	☐	☐
10	Thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021 – 2025	☐	☐	☐
11	Thông qua Tờ trình về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba ý kiến: Tán thành, Không Tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022

CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)